

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ TÚ
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2022/HS-ST
Ngày 25-01-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ TÚ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Luân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Kiệt;

Nghề nghiệp: Cán bộ Trung tâm Văn hóa huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

2. Ông Hứa Trọng Toàn.

Nghề nghiệp: Cán bộ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Phước Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Võ Thanh Tuấn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2021/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Thạch Văn B, sinh ngày 09-9-2004; nơi sinh: thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; nơi cư trú: ấp X, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thạch Văn S1 và bà Sơn Thị Q; vợ, con: chưa có; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: tốt. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 22 tháng 7 năm 2021 sau đó chuyển tạm giam cho đến nay (Bị cáo có mặt).

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo:

1. Ông Thạch Văn S1, sinh năm 1973; nơi cư trú: ấp X, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (có mặt);

2. Bà Sơn Thị Q, sinh năm 1976; nơi cư trú: ấp X, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Sơn Thị Q: Ông Thạch Văn S1; đồng

thời là người đại diện hợp pháp cho bị cáo. Đại diện theo văn bản ủy quyền ngày 12-10-2021 (có mặt);

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Nguyễn Vĩnh Phong, là Luật sư Văn phòng luật sư Nguyễn Vĩnh Phong, Đoàn luật sư tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- *Người tham gia tố tụng khác:* Đại diện Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 22-7-2021, Thạch Văn B điều khiển xe mô tô biển số 83P1-643.51 từ Phường x, thành phố S đi vào xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng, khi đến chốt kiểm dịch tại ấp T, xã T1, huyện M, Sóc Trăng thì lực lượng làm nhiệm vụ tại chốt chặn lại để kiểm tra. Do B không chấp hành nên lực lượng Công an đã mời B về trụ sở Công an xã T1 để làm việc và lấy mẫu nước tiểu test nhanh với chất ma túy. Trong quá trình lấy mẫu nước tiểu thì trong người B rơi ra 02 (Hai) bìch nylon gồm: 01 (Một) bìch nylon được hàn kín, bên trong có một gói giấy màu trắng - vàng có ghi chữ “NHÂN” chứa tinh thể rắn màu trắng; 01 (Một) bìch nylon được hàn kín bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng. Sau đó trong người B tiếp tục rơi ra bao thuốc lá bên trong chứa 01 (Một) bìch nylon được hàn kín, bên trong có một gói giấy màu trắng – vàng có ghi chữ “HÒA” chứa tinh thể rắn màu trắng. Tổng cộng Cơ quan Công an đã thu giữ 03 (Ba) bìch nylon chứa tinh thể rắn màu trắng do B mang theo trong người.

Tại Bản kết luận giám định số 119/GĐMT-PC09 ngày 25-7-2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng, kết luận:

- Mẫu tinh thể rắn màu trắng được niêm phong gửi giám định (ký hiệu A1) là ma túy, có khối lượng 0,1670 gam, loại Methamphetamine.

- Mẫu tinh thể rắn màu trắng được niêm phong gửi giám định (ký hiệu A2) là ma túy, có khối lượng 0,1158 gam, loại Methamphetamine.

- Mẫu tinh thể rắn màu trắng được niêm phong gửi giám định (ký hiệu A3) là ma túy, có khối lượng 0,0379 gam, loại Methamphetamine.

Tổng khối lượng là 0,3207 gam ma túy loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra, Thạch Văn B thừa nhận: vào ngày 21-7-2021, B đến khu vực đường Vành Đai thuộc thành phố S để mua số ma túy trên với số tiền 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng) và cất giữ trong người nhằm mục đích sử dụng nhưng chưa đến cơn nghiện nên B chưa sử dụng. Ngày 22-7-2021 khi B đi vào xã T1 để lấy tiền của người tên “N” (không rõ địa chỉ) thì bị kiểm tra và bắt quả tang việc tàng trữ số lượng ma túy nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 25/CT-VKSMT ngày 30-9-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú truy tố bị cáo Thạch Văn B về tội “Tàng trữ trái phép chất

ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Thạch Văn B đã khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm đúng như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Đồng thời, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo là ông Thạch Văn S1 thống nhất trình bày của bị cáo B, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú giữ nguyên Cáo trạng truy tố hành vi của bị cáo. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Thạch Văn B phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” và áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 tuyên phạt bị cáo Thạch Văn B từ 01 (Một) năm tù đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Về hình phạt bổ sung không áp dụng. Về xử lý vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy vật chứng là 01 (Một) phong bì màu trắng có viền sọc màu xanh-đỏ, bằng giấy trắng đã được dán băng keo trong, đã được niêm phong, bên trong chứa 0,2765 gam tinh thể rắn màu trắng là ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định. Đối với xe mô tô loại xe Wave Alpha màu xanh, biển số 83P1-643.xx, số máy: HC08E-0259yyy; số khung: RLHHC08052Y259zzz, nhưng chưa xác minh được chủ sở hữu và không phải là vật chứng của vụ án nên Cơ quan điều tra đã giao lại xe cho Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự kinh tế và ma túy Công an huyện Mỹ Tú quản lý để tiếp tục xác minh xử lý sau nên không đặt ra xem xét. Về án phí hình sự bị cáo B phải chịu theo quy định pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo thống nhất nội dung Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo, đồng thời người bào chữa cũng thống nhất với đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và các quy định áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội. Tuy nhiên để thể hiện rõ sự khoan hồng của pháp luật đối với người chưa thành niên phạm tội kính mong Hội đồng xét xử xem xét tuyên phạt bị cáo hình phạt ở mức thấp nhất mức hình phạt mà Kiểm sát viên đã đề nghị cũng đủ để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Trong phần nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, bị cáo Thạch Văn B xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng, đại diện Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh nơi bị cáo cư trú đã được Tòa án mời tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vắng mặt. Trong quá trình điều tra, khi tiến hành lấy khai bị cáo cơ quan điều tra cũng đã trưng cầu đại diện đoàn thanh niên chứng kiến việc lấy khai bị cáo và tại phiên tòa

bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo cũng thống nhất đề nghị Tòa án xét xử vụ án vắng mặt đại diện Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh nơi bị cáo cư trú. Căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt đại diện Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh nơi bị cáo cư trú.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng cũng như các chứng cứ được thu thập trong quá trình điều tra, truy tố. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện bảo đảm tuân thủ đúng theo quy định pháp luật về tố tụng.

[3] Về nội dung vụ án, trong quá trình tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo B đã khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm của bị cáo. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với kết quả giám định về ma túy, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án và Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo, nên có cơ sở xác định: Vào khoảng 17 giờ ngày 22-7-2021, tại trụ sở Công an xã T1, huyện M, tỉnh Sóc Trăng lực lượng Công an bắt quả tang Thạch Văn B có hành vi tàng trữ trái phép 0,3207 gam (không phải ba hai không bảy gam) ma túy loại Methamphetamine để sử dụng. Đối chiếu với điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định: “1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: ... c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;...” Như vậy, hành vi của bị cáo B đã đủ yếu tố cấu thành “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Từ đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú truy tố bị cáo B về tội danh và khung hình phạt là có căn cứ, đúng người, đúng tội nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, bị cáo B là người có đầy đủ năng lực để nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng để thỏa mãn nhu cầu của bản thân, bị cáo B đã bất chấp sự nghiêm cấm của pháp luật tàng trữ 0,3207 gam (không phải ba hai không bảy gam) ma túy loại Methamphetamine để sử dụng. Hành vi của bị cáo B là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về các chất ma túy và vi phạm Luật Phòng, chống ma túy; là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an xã hội, gây tâm lý hoang mang lo ngại cho quần chúng nhân dân, do đó cần phải đưa bị cáo ra xét xử nghiêm khắc trước pháp luật để nhằm giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật và góp phần phòng ngừa tội phạm chung trong toàn xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo B không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trước khi phạm tội bị cáo B có nhân thân tốt; trong quá trình điều tra, truy tố và tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo B đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 cần xem xét áp dụng cho bị cáo khi quyết định hình phạt. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên và người bào chữa đề nghị áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ này là có cơ sở, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về hình phạt, bị cáo B là người có đủ năng lực nhận thức được tác hại của ma túy, biết rõ pháp luật nghiêm cấm mọi hành vi mua bán, tàng trữ và sử dụng trái phép chất ma túy. Nhưng vì thỏa mãn nhu cầu của bản thân, bị cáo B đã bất chấp sự nghiêm cấm của pháp luật mua ma túy về tàng trữ để sử dụng trái phép. Do vậy, đối với bị cáo B cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn quy định tại Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tuy nhiên, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo B mới đủ 16 tuổi nhưng chưa đủ 18 tuổi nên cần áp dụng các quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội tại các Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xem xét quyết định hình phạt đối với bị cáo theo đề nghị của Kiểm sát viên và người bào chữa là phù hợp. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị tuyên phạt bị cáo từ 01 (Một) năm tù đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 thì: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*. Nhưng theo khoản 6 Điều 91 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định: *“Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với người dưới 18 tuổi phạm tội”*, tại tòa đề nghị của Kiểm sát viên và người bào chữa về phần này có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng và đồ vật thu giữ, căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy vật chứng và đồ vật trực tiếp liên quan đến tội phạm gồm: 01 (Một) phong bì màu trắng có viền sọc màu xanh-đỏ, bằng giấy trắng đã được dán băng keo trong, đã được niêm phong, bên trong chứa 0,2765 gam tinh thể rắn màu trắng là ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định.

[9] Ngoài ra, trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Tú có tạm giữ 01 (một) xe mô tô loại xe Wave Alpha màu xanh, biên số 83P1-643.xx, số máy: HC08E-0259yyy; số khung: RLHHC08052Y259zzz, nhưng chưa xác minh được chủ sở hữu và không phải là vật chứng của vụ án nên Cơ quan điều tra đã giao lại xe cho Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự kinh tế và ma túy Công an huyện Mỹ Tú quản lý để tiếp tục xác minh xử lý sau nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[10] Về án phí, căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo B là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[11] Tại phiên tòa Kiểm sát viên và người bào chữa cho bị cáo đề nghị về tội danh, hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử lý vật chứng và án phí là có căn cứ như đã nhận định tại các phần trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 106; Điều 136; Điều 260; khoản 1 Điều 268; khoản 1 Điều 269; Điều 292; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 91; Điều 101 và Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a, khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bị cáo Thạch Văn B phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”.
2. Xử phạt bị cáo Thạch Văn B 01 (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 22 tháng 7 năm 2021.
3. Về xử lý vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy vật chứng gồm: 01 (Một) phong bì màu trắng có viền sọc màu xanh-đỏ, bằng giấy trắng được dán băng keo trong, đã được niêm phong, bên trong chứa 0,2765 gam tinh thể rắn màu trắng là ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định.
4. Về án phí: Buộc bị cáo Thạch Văn B phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo và người bào chữa cho bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Đại diện hợp pháp của bị cáo;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Mỹ Tú;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Mỹ Tú;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Mỹ Tú;
- Chi Cục THADS huyện Mỹ Tú;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Luân